

KẾ HOẠCH

Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu về lĩnh vực y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050

I. Cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch

Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ v/v Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020;

Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2018-2030 và tầm nhìn 2050;

Chương trình hành động Số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của Ban Chấp hành Đảng Bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 BCHTƯ Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ Môi trường;

Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Trị.

Kế hoạch số 4078/KH-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Chương trình số 111-CTHĐ/TU ngày 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

II. Thực trạng về biến đổi khí hậu tại tỉnh Quảng Trị

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là vấn đề toàn cầu, có tác động mạnh mẽ đến phát triển và an ninh toàn thế giới là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại. BĐKH kéo theo là thiên tai và “hiện tượng thời tiết cực đoan” như làm tăng tần suất và cường độ bão, nhiệt độ trái đất ấm dần lên và nước biển dâng... đang trở thành mối đe dọa toàn cầu trong thế kỷ 21 và tác động tới tất cả mọi khía cạnh của cuộc sống. Vấn đề BĐKH đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn diện và sâu sắc quá trình phát triển và an ninh toàn cầu như năng lượng, nước, lương thực, xã hội, việc làm, ngoại giao, văn hóa, kinh tế, thương mại.

Điều kiện khí hậu ảnh hưởng lớn đến các bệnh lây truyền qua đường nước và các bệnh lây truyền do côn trùng, động vật nhuỷễn thể, động vật máu lạnh khác.

BĐKH có thể sẽ kéo dài mùa truyền bệnh do sinh vật quan trọng và thay đổi phạm vi địa lý của chúng. Sốt rét ảnh hưởng mạnh bởi khí hậu, truyền bởi muỗi Anopheles, sốt rét giết chết gần 800.000 người mỗi năm, chủ yếu là trẻ em châu Phi dưới 5 tuổi. Các vector muỗi Aedes sốt xuất huyết cũng rất nhạy cảm với điều kiện khí hậu. Nghiên cứu cho rằng BĐKH có thể thêm 2 tỷ người phơi nhiễm với bệnh sốt xuất huyết vào năm 2080.

Do lường những tác động sức khỏe do BĐKH chỉ có thể là ước lượng. Tuy nhiên, đánh giá của Tổ chức Y tế thế giới, giả định rằng tăng trưởng kinh tế và cải thiện y tế vẫn được tiếp tục thì thay đổi khí hậu sẽ gây ra thêm khoảng 250.000 người chết mỗi năm từ năm 2030 đến năm 2050; 38.000 người cao tuổi chết vì nhiệt độ cực đoan, 48.000 do tiêu chảy, 60.000 do sốt rét, và 95.000 do suy dinh dưỡng ở trẻ em.

Việt Nam là một trong những nước dễ tổn thương nhất đối với tác động của biến đổi khí hậu. Theo kịch bản BĐKH và nước biển dâng của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố năm 2012, cập nhật năm 2016, vào cuối thế kỷ 21 xu thế chung của biến đổi khí hậu ở Việt Nam: nhiệt độ ở các vùng phía Bắc tăng nhanh hơn các vùng phía Nam; nhiệt độ ở các vùng ven biển tăng chậm hơn các vùng sâu hơn trong lục địa. Đến cuối thế kỷ 21 nhiệt độ có thể tăng thêm từ 4,0°C đến 4,5°C theo kịch bản cao nhất và 2,0°C đến 2,2°C theo kịch bản thấp nhất.

Quảng Trị là một tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung bộ với diện tích 4.747 km², có đa dạng đồi núi, đồng bằng, cồn cát ven biển và hải đảo. Trên chiều dài 75 km bờ biển có hai cửa biển là Cửa Việt, Cửa Tùng và huyện đảo Cồn Cỏ cách bờ gần 30km. Trong tình hình biến đổi khí hậu hiện nay, Quảng Trị là tỉnh chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam nhưng với tần suất cao hơn và mức độ ảnh hưởng lớn như lũ lụt, bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), lũ quét, hạn hán, lốc tố, dông, sét, sạt lở đất, úng hạn, xâm nhập mặn, triều cường,... lượng mưa tập trung cao vào mùa mưa, phân bố ít vào mùa khô kiệt. Lượng mưa trung bình năm thời kỳ 2003-2014 thấp hơn lượng mưa trung bình năm thời kỳ 1973-1982 khoảng 2mm, cao hơn gần 88mm so với thời kỳ 1983-1992 và khoảng 18mm đối với thời kỳ 1993-2002. Lượng mưa tập trung chủ yếu vào mùa mưa (các tháng từ tháng 10 đến tháng 01 năm sau). Các hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra thường xuyên, khó dự đoán và tần suất xuất hiện ngày một gia tăng. Do sự bất thường của thời tiết, làm một số vùng đất thường xuyên bị ngập như huyện Triệu Phong, huyện Hải Lăng, thành phố Đông Hà. Theo Cục Thống kê Quảng Trị, tổng giá trị thiệt hại do thiên tai trong giai đoạn 5 năm qua đã hơn 3.000 tỷ đồng làm hơn 40 người chết và mất tích.

- BĐKH đã làm ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh và đặc biệt đã ảnh hưởng đến tình hình sức khỏe cộng đồng trên địa bàn như: Khí hậu nóng ẩm hơn tạo điều kiện thuận lợi cho các loài vi khuẩn, nấm mốc phát triển, tăng khả năng gây ra dịch bệnh, nhất là các sự bùng phát dịch bệnh liên quan đến nước sạch và vệ sinh môi trường như tiêu chảy, sốt xuất huyết, đau mắt, sốt rét, bệnh giun sán ký sinh trùng, suy dinh dưỡng trẻ em, ngộ độc thức ăn sốt rét, sốt xuất huyết, viêm màng não, các bệnh đường ruột, suy dinh dưỡng...

- Nhiệt độ không khí tăng do BĐKH dẫn đến các dịch bệnh như sốt xuất huyết, sốt rét gia tăng. Tại những khu vực có nắng nóng thường xuyên như huyện Cam Lộ, thành phố Đông Hà con người dễ bị mất nước dẫn tới nguy cơ mắc các bệnh liên

quan say nắng, say nóng, sỏi thận... Tại những vùng ngập lụt, ẩm thấp thì các bệnh ngoài da, xương khớp có nguy cơ phát triển. Đối với phụ nữ tại những vùng núi cao như huyện Hướng Hoá, huyện Đakrông do điều kiện sống khó khăn nên nguy cơ mắc bệnh càng cao, đồng thời thiếu thuốc điều trị và ít có cơ hội điều trị bệnh tật. Các hiện tượng ngập lụt do mực nước biển dâng hoặc do bão lũ làm tăng dịch bệnh ô nhiễm ngoài da, tiêu chảy; đối với phụ nữ, ngâm mình trong nước lâu còn dễ dẫn tới những bệnh phụ khoa. Các hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão lũ thường xuyên sẽ ảnh hưởng tới nguồn cung cấp thức ăn và nước sạch dẫn đến các bệnh hô hấp, tiêu hóa. Do đó, hầu hết phụ nữ luôn ở trong tình trạng căng thẳng mệt mỏi, suy nhược cơ thể do phải thường xuyên chăm sóc mình và người thân trong điều kiện khó khăn về kinh tế.

- Ở những khu vực nông thôn và vùng núi (huyện Hướng Hoá, huyện Đakrông), phần lớn đời sống của nữ giới gắn liền với sản xuất nông, lâm nghiệp do đó họ luôn phải gánh chịu những rủi ro cao do thiên tai, lũ lụt và hạn hán bất thường do họ phải mất nhiều thời gian và công sức trên đồng ruộng, điều phối việc tưới tiêu nước và bảo vệ mùa màng. Tại những khu vực ven biển (phía đông các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng), đời sống phụ nữ gắn liền với khai thác thủy hải sản, mực nước biển dâng và các hiện tượng thiên tai làm ngưng trệ quá trình khai thác, đồng thời làm mất tiềm năng du lịch, do đó đời sống của phụ nữ trở nên khó khăn. Sự phụ thuộc nhiều vào đất đai và thiên nhiên để sinh sống làm cho người phụ nữ dễ bị tổn thương hơn.

Trong thời gian qua trước tình hình biến đổi khí hậu của tỉnh nhà một phần đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, ngành Y tế Quảng Trị bước đầu đã triển khai các hoạt động như: Phối hợp lồng ghép tuyên truyền các kiến thức, kỹ năng cho người dân về BĐKH tác động đến sức khỏe, thành lập các đội cấp cứu ngoại viện có đầy đủ thuốc, vật tư trang thiết bị hỗ trợ khi có thảm họa xảy ra; thực hiện các giải pháp về công nghệ, trang thiết bị trong dự phòng và điều trị các bệnh do BĐKH gây nên. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền và dự báo các bệnh tật có thể phát sinh do BĐKH... Tuy nhiên, việc triển khai các hoạt động còn thiếu đồng bộ, chưa thường xuyên, công tác phối hợp với các ban ngành chưa được chặt chẽ, các nguồn lực chưa đáp ứng với nhu cầu.

Nhằm thích ứng với BĐKH, phát huy tiềm năng lợi thế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trên cơ sở nhiệm vụ được giao, hướng dẫn của Bộ Y tế, và trước tình hình khó khăn và thách thức của địa phương về chăm sóc sức khỏe cộng đồng về BĐKH, UBND tỉnh xây dựng “Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của lĩnh vực y tế giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn 2050” với các nội dung sau:

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Nâng cao khả năng thích ứng với BĐKH của ngành y tế nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ của môi trường, BĐKH ảnh hưởng tới hệ thống y tế và sức khỏe góp phần bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến 2030

2.1. Mục tiêu cụ thể 1: Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách của ngành y tế trong công tác ứng phó với BĐKH.

- Ít nhất 70% văn bản chính sách của ngành y tế về sức khỏe môi trường và cộng đồng, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, trang thiết bị và công trình y tế, phòng chống thiên tai thảm họa, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng có lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch ứng phó với BĐKH của ngành Y tế; hoặc nội dung ứng phó với BĐKH của ngành Y tế được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể 2: Nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ y tế và cộng đồng trong việc bảo vệ sức khỏe và ứng phó với BĐKH.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% cán bộ y tế địa phương được truyền thông, tập huấn về ứng phó với BĐKH của ngành y tế.

- 100% huyện, thị xã, thành phố có tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông về BĐKH và sức khỏe cho cộng đồng.

2.3. Mục tiêu cụ thể 3: Tăng cường khả năng ứng phó với BĐKH của hệ thống y tế, ưu tiên hệ thống y tế cơ sở.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% cơ sở y tế xây mới có áp dụng các giải pháp nhằm ứng phó với các tác động của BĐKH.

- 70% Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh dễ bị ảnh hưởng do tác động của BĐKH có đủ năng lực và cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng một cách có hiệu quả với các tình huống thiên tai và thời tiết cực đoan.

3. Tầm nhìn đến 2050

Đến năm 2050, công tác thích ứng với BĐKH được tích hợp vào kế hoạch từng giai đoạn và hàng năm của ngành y tế. Đảm bảo hệ thống y tế có đủ năng lực, nguồn lực để thích ứng một cách chủ động và hiệu quả đối với các tác động của BĐKH đến sức khỏe: Tăng cường sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

IV. Phương án triển khai:

1. Cơ chế chính sách và tổ chức quản lý

- Rà soát, xây dựng và thực hiện các chính sách, giải pháp đồng bộ, lồng ghép nội dung bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng trước tác động của BĐKH vào các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan của địa phương.

- Từng bước hoàn thiện chính sách quy hoạch, xây dựng mạng lưới y tế, đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh thích ứng với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan, chú trọng khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của BĐKH.

- Đề xuất ban hành và triển khai các chính sách nhằm thu hút nguồn lực trong và ngoài nước thực hiện có hiệu quả các hoạt động ứng phó với BĐKH của ngành y tế; các chính sách sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính tại các cơ sở y tế.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức, rà soát và bổ sung chức năng, nhiệm vụ về ứng phó với BĐKH cho các đơn vị liên quan của ngành y tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo sớm các tác động của BĐKH đến sức khỏe tích hợp với các hệ thống thông tin chuyên ngành y tế.

2. Truyền thông, giáo dục và đào tạo nâng cao năng lực

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về BĐKH của ngành y tế, lồng ghép các hoạt động truyền thông về bảo vệ sức khỏe và ứng phó với tác động của BĐKH vào kế hoạch truyền thông của ngành y tế.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về BĐKH phù hợp với tình hình của tỉnh.

- Xây dựng chương trình và tài liệu, tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế các cấp về BĐKH và các biện pháp nhằm tăng cường năng lực ứng phó với BĐKH.

- Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn ngắn hạn, dài hạn cho cán bộ y tế, sinh viên trường Y trên địa bàn về BĐKH và sức khỏe.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ trong và ngoài ngành y tế tại các cấp nhằm tăng cường năng lực ứng phó với BĐKH.

- Tổ chức các sự kiện, diễn đàn, thăm quan học tập chia sẻ kinh nghiệm về công tác ứng phó với BĐKH.

3. Xây dựng, nhân rộng các mô hình ứng phó với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan

Xây dựng và nhân rộng các mô hình nhằm ứng phó và giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi của BĐKH tới sức khỏe tại các cộng đồng khác nhau (ưu tiên khu vực dễ bị ảnh hưởng do tác động của BĐKH như các huyện Triệu Phong, Hải Lăng, Gio Linh, Vĩnh Linh, Đakrông, Hướng Hóa):

- Mô hình truyền thông để cung cấp các nội dung, giải pháp, chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ y tế và cộng đồng.

- Mô hình cộng đồng thích ứng hiệu quả với BĐKH, nước biển dâng, các hiện tượng thời tiết cực đoan khác như bão, lụt, xâm nhập mặn... tại các vùng dễ bị ảnh hưởng.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình phòng chống tai nạn thương tích cộng đồng thích ứng với BĐKH tại một số vùng bị ảnh hưởng.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý, giám sát các dịch bệnh liên quan đến sự thay đổi của các yếu tố khí hậu.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn thích ứng với BĐKH cho cộng đồng.

- Mô hình cấp cứu đáp ứng với thiên tai, thảm họa như tai nạn, chấn thương, dịch bệnh.

- Mô hình quản lý, giám sát các dịch, bệnh liên quan đến sự thay đổi của các yếu tố thời tiết và khí hậu.

- Mô hình vệ sinh môi trường và nước sạch thích ứng với BĐKH cho cộng đồng và cơ sở y tế.

- Mô hình ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, công nghệ tái tạo và sử dụng năng lượng sạch tại các cơ sở y tế.

4. Tăng cường nghiên cứu khoa học

- Nghiên cứu đánh giá các giải pháp công nghệ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong các cơ sở y tế nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu đánh giá tác động BĐKH tới hệ thống y tế.

- Nghiên cứu tác động của BĐKH và các hình thái thời tiết cực đoan tới sức khỏe cộng đồng.

- Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đối với một số dịch bệnh truyền nhiễm, các bệnh không lây nhiễm.

- Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đối với chất lượng nguồn nước sử dụng của người dân.

- Nghiên cứu đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ em tại một số vùng bị ảnh hưởng do BĐKH.

- Nghiên cứu đánh giá các đối tượng dễ bị tổn thương (về giới, đồng bào dân tộc, trẻ em, phụ nữ) tại một số vùng bị ảnh hưởng do BĐKH.

5. Hợp tác quốc tế và xã hội hóa

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm học tập, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin về chính sách, khoa học công nghệ, mô hình và các giải pháp ứng phó với BĐKH.

- Xây dựng các chương trình, dự án huy động nguồn tài trợ về kỹ thuật và tài chính của cộng đồng quốc tế, các doanh nghiệp cho hoạt động giảm thiểu và ứng phó với BĐKH của ngành y tế.

6. Kiểm tra, giám sát và đánh giá

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện kế hoạch, các hoạt động theo từng mục tiêu tại địa phương.

- Xây dựng, hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo hoạt động ứng phó với BĐKH của ngành, tổng hợp kết quả, báo cáo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động trước ngày 01/6 và 01/12 hàng năm.

- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ, nội dung hoạt động được phân công.

V. Lộ trình triển khai

1. Giai đoạn 2019-2025

- Xây dựng kế hoạch ứng phó với BĐKH của ngành Y tế.
- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan.
- Khảo sát, đánh giá khả năng thích ứng với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan của hệ thống y tế toàn tỉnh và đề xuất các giải pháp.
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về ảnh hưởng của BĐKH với sức khỏe người dân, hệ thống y tế.
- Xây dựng và thí điểm mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH.
- Xây dựng và thí điểm các mô hình tiết kiệm năng lượng để giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động.

2. Giai đoạn 2025-2030

- Tiếp tục tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chính sách và nhiệm vụ ứng phó với BĐKH của ngành Y tế.
- Quy hoạch và đầu tư hệ thống cơ sở y tế, trang thiết bị đáp ứng công tác khám chữa bệnh đảm bảo thích ứng với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan.
- Áp dụng rộng rãi việc sử dụng cơ sở dữ liệu, dự báo, cảnh báo sớm các tác động của BĐKH đến sức khỏe.
- Nhân rộng các mô hình hệ thống y tế và cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH.
- Nhân rộng các mô hình sử dụng năng lượng sạch để giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.
- Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc ứng phó với BĐKH của ngành Y tế.
- Kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Nhà nước (Trung ương và địa phương).
- Ngân sách từ các chương trình dự án y tế đang triển khai có khả năng lồng ghép.
- Hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nhà tài trợ.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Kiểm soát bệnh tật làm đầu mối chủ trì xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó với BĐKH ngành Y tế; chỉ đạo, hướng dẫn công tác ứng phó với BĐKH của ngành đến các địa phương trong tỉnh, đồng thời phối hợp lồng ghép Kế hoạch này với các chương trình y tế khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị y tế trực thuộc triển khai các hoạt động ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực được phân công.

- Thẩm định dự toán do các đơn vị trực thuộc lập, tổng hợp báo cáo Sở Tài chính.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo tiến độ về UBND tỉnh và Bộ Y tế.

2. Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị

- Xây dựng kế hoạch hoạt động ứng phó với BĐKH của đơn vị, chủ động giảm thiểu các khí nhà kính, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Tăng cường nghiên cứu bằng chứng về tác động của BĐKH, các hình thái thời tiết cực đoan tới sức khỏe cộng đồng và hệ thống y tế cũng như các giải pháp ứng phó.

- Phối hợp đào tạo nâng cao năng lực ứng phó với BĐKH cho cán bộ trong và ngoài ngành Y tế.

- Triển khai các chương trình, dự án ứng phó với BĐKH thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Các Sở, ban, ngành liên quan

a. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế căn cứ khả năng cân đối ngân sách trong kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm để bố trí kinh phí đầu tư thực hiện Kế hoạch. Huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho các hoạt động ứng phó với BĐKH của ngành y tế.

b. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế bố trí ngân sách thực hiện các hoạt động, các chương trình, dự án về ứng phó với BĐKH ngành y tế sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách và các quy định hiện hành. Phối hợp với Sở Y tế, ngành liên quan xây dựng cơ chế chính sách tài chính thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực BĐKH.

c. Sở Tài nguyên và Môi trường: Lồng ghép hoạt động ứng phó với BĐKH của ngành y tế vào các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án về BĐKH và hướng dẫn các địa phương thực hiện. Phối hợp với Sở Y tế chia sẻ cơ sở dữ liệu về thời tiết, khí hậu, lập bản đồ các khu vực bị ảnh hưởng bởi BĐKH đến sức khỏe; tăng cường quản lý chất thải, giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng

tái tạo trong các cơ sở y tế; triển khai các giải pháp giảm thiểu tác động của ô nhiễm không khí tới sức khỏe cộng đồng.

d. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn, trong đó ưu tiên cấp nước cho các cơ sở y tế, các vùng chịu ảnh hưởng của BĐKH. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Y tế triển khai các nội dung, hình thức giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về BĐKH và ảnh hưởng, ứng phó giảm thiểu ảnh hưởng của BĐKH; triển khai các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực BĐKH ảnh hưởng đến sức khỏe. Phối hợp với ngành y tế để theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh trong trường học đối với vùng bị ảnh hưởng do BĐKH.

e. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp Sở Y tế và các bộ, ngành liên quan tăng cường truyền thông về BĐKH ảnh hưởng tới sức khỏe trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí.

f. Các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân tộc, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Người cao tuổi, các Hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác: Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và Ủy ban nhân dân các cấp để tổ chức chỉ đạo triển khai các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về ứng phó BĐKH và sức khỏe tại các cấp.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế cấp huyện xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó với BĐKH của ngành Y tế và các chương trình liên quan tại địa phương, bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương nhằm phòng ngừa và giảm thiểu các vấn đề ảnh hưởng đến sức khỏe do tác động của BĐKH, thời tiết cực đoan và thiên tai.

- Chỉ đạo các Phòng: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong triển khai các giải pháp tổng thể ứng phó với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan tại địa phương.

- Đề xuất với Hội đồng nhân dân cùng cấp đưa các nội dung, chỉ tiêu về bảo vệ sức khỏe trước tác động của BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân chủ động bảo vệ sức khỏe, ứng phó với BĐKH ở địa phương.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội ở địa phương thực hiện Kế hoạch;

- Bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.


- Chỉ đạo kiểm tra giám sát, báo cáo tiến độ và kết quả việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế cấp huyện định kỳ báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng và hàng năm vào trước ngày 10/6 và 25/11 về UBND cấp huyện và Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)./. *l*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/cáo);
- Cục Quản lý Môi trường y tế (b/cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Trường Cao đẳng Y tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH** *hh*


Hoàng Nam